TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Trần Văn Nghi
- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện K
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2024/TLST - HNGĐ ngày 14/10/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐST - HNGĐ ngày 03/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; ĐKHK và trú tại: xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Tống Văn K, sinh năm 1979; ĐKHK và trú tại: xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 14/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Tống Văn K đăng ký kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã K. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình anh K tại xóm E, xã K. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn. Do không chịu đựng được nên từ năm 2021 đến nay chị và anh K sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng anh K được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tống Đức D, sinh ngày 21/01/2008. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung. Tài sản riêng của ai người đó tự quản lý sử dụng. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Tống Văn K trong bản tự khai ngày 05/11/2024 trình bày:

Anh và chị H có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2006 tại UBND xã K là quê của anh. Sau khi kết hôn anh và chị H về chung sống cùng gia đình anh tại xóm E, xã K. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải những không được cải thiện mà càng nặng nề hơn. Từ năm 2020 tới nay anh và chị H sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là là Tống Đức D, sinh ngày 21/01/2008. Hiện đang do anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con cho anh.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có. Vì vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con chung: Con chung của vợ chồng tên là Tống Đức D, sinh ngày 21/01/2008 khi được hỏi ý kiến thì cháu D xin được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ban hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Tống Văn K nhưng anh K vắng mặt không tham gia. Do đó, Tòa án phải tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa về tố tụng:

- Hội đồng xét xử và người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa về nội dung:

- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn K.

- Giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh Tống Văn K, có địa chỉ cư trú tại xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 28 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh K đăng ký kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh K địa chỉ tại xóm E, xã K. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn. Từ năm 2021 cho đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Nay chị H, anh K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh K cũng đồng ý.

Xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H và anh K cư trú: Đại diện UBND xã K cho biết từ khoảng cuối năm 2021 đến nay vợ chồng chị H, anh K không còn chung sống với nhau nữa, hiện chỉ có anh K và con sinh sống ở nhà của bố mẹ anh K; về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không biết vì không nhận được bất kỳ đơn thư hay báo cáo gì. Đối với việc chị H làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh K thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và yêu cầu thực tế của các bên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng giữa chị H và anh K đã trầm trọng; mặc dù đã được hai bên gia đình giúp đỡ hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả; đã có thời gian ly thân, không còn quan tâm đến nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình cần được chấp nhận.

[4] Về con chung:

Con chung của vợ chồng là Tống Đức D, sinh ngày 21/01/2008 thuộc trường hợp được Tòa án hỏi ý kiến khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với anh K khi bố mẹ ly hôn.

Thực tế từ khi sống ly thân cho đến nay con chung ở cùng với anh K. Do đó, để tôn trọng nguyện vọng của con chung Hội đồng xét xử giao con chung cho anh K trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Phía anh K không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của anh K không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh cũng như kiểm sát viên đề xuất là phù hợp.

[5] Về tài sản: Chị H và anh K không yêu cầu giải quyết tài sản chung vì vậy HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn K.

2. Giao anh Tống Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Tống Đức D, sinh ngày 21/01/2008 đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000^{đ} nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001880 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H và anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phạm Thế Anh

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thế Anh

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã Lai Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thế Anh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…..... giờ…..... phút, ngày 18 tháng 12 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – Ninh Bình

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế A

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân D1 và ông Trần Văn N

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 210/2024/TLST - HNGĐ ngày 14/10/2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; ĐKHK và trú tại: xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn**: Anh Tống Văn K, sinh năm 1979; ĐKHK và trú tại: xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Về điều luật áp dụng:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Về đường lối giải quyết:

- Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn K.

- Giao anh Tống Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Tống Đức D, sinh ngày 21/01/2008 đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000^{đ} nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001880 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

3/ Các vấn đề khác:

- Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

- Giải thích quyền nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự

Biểu quyết 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 18/12/2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế A